



QUY ĐỊNH

Mã số: CN.2019.2

Đánh giá và cho điểm đối với viên chức khôi quản lý năm 2019

[5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí]

Họ tên:

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	38.0			
1.1	Mức độ thấu hiểu công việc 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)			
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)			
1.4	Khả năng làm việc độc lập cao, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)			
1.5	Chín chu trong công việc 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
1.6	Khả năng giao tiếp và trình bày 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
1.7	Khả năng hợp tác và làm việc nhóm 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
1.8	Kết quả khảo sát chất lượng dịch vụ từ 6.0 điểm trở lên	7.0			
	Kết quả khảo sát chất lượng dịch vụ từ 5.5 điểm đến dưới 6.0 điểm	5.0			
	Kết quả khảo sát chất lượng dịch vụ từ 5.0 điểm đến dưới 5.5 điểm	3.0			
1.9	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
1.10	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
1.11	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
2	Sáng kiến, cải tiến trong công việc¹	34.0			
2.1	Có sáng kiến được công nhận	8.0			
2.2	Nỗ lực cải tiến để công việc đạt kết quả cao hơn 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
2.3	Có giải pháp/mô hình đổi mới công việc được đề xuất áp dụng hiệu quả	3.0			
2.4	Xây dựng đề án phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	7.0			
2.5	Xây dựng mới quy chế/quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	5.0			
2.6	Xây dựng mới quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	4.0			
2.7	Cập nhật/Chỉnh sửa đề án/quy chế/quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	2.0			
2.8	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành ²	2.0			
3	Ý thức, thái độ làm việc	12.0			
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của UEH 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			

¹ Các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn này (trừ tiêu chí 2.2) được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 34 điểm.

² Tiêu chí này do Văn phòng trường đánh giá.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 0.1 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	6.0			
4.1	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức C2 (khung châu Âu - CEFR)	4.0			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức C1 (khung châu Âu - CEFR)	3.5			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B2 (khung châu Âu - CEFR)	3.0			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B1 (khung châu Âu - CEFR)	2.5			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức A2 (khung châu Âu - CEFR)	2.0			
	Trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam	3.0			
4.2	Hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ và được UEH công nhận	2.0			
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0			
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)			
5.3	Tham gia các hoạt động của UEH khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
Tổng điểm ban đầu		100.0			
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá) ⁴				

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá.

⁴ Đối với các tiêu chí trong hoạt động khoa học phải được phê duyệt và tính giờ trên hệ thống quản lý số giờ NCKH. Điểm các tiêu chí được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp (tỷ trọng số giờ NCKH đã kê khai và được phê duyệt trên hệ thống).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.1	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư	10.0			
6.2	Được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên gia cao cấp	10.0			
6.3	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	10.0			
6.4	Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư	7.0			
6.5	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên cao cấp/Chuyên viên cao cấp	7.0			
6.6	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	7.0			
6.7	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên chính/Chuyên viên chính	4.0			
6.8	Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	6.0			
6.9	Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ ⁵	3.0			
6.10	Tốt nghiệp hệ văn bằng 2 các chuyên ngành hỗ trợ tốt cho công việc	2.0			
6.11	Cố vấn ⁶ các câu lạc bộ/Giám khảo các cuộc thi học thuật, phong trào, tình nguyện của sinh viên	1.0			
6.12	Hoàn thành nhiệm vụ cố vấn học tập	1.0			
6.13	Tham gia phục vụ công tác kiểm định (MOET, FIBAA, AUN,...)	3.0			
6.14	Tham gia từ đủ 6 buổi tư vấn tuyển sinh của UEH trở lên ⁷	2.0			
	Tham gia từ đủ 3 đến dưới 6 buổi tư vấn tuyển sinh của UEH	1.0			
6.15	Tham gia công tác xếp hạng của Trường	3.0			
6.16	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ⁸	3.0			
6.17	Xây dựng đề cương chi tiết môn học (syllabus) đạt yêu cầu ⁹	3.0			
6.18	Được các tổ chức, cơ quan ngoài UEH ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, đoàn thể, cộng đồng (có minh chứng cụ thể)	2.0			

⁵ Chỉ tính cho những trường hợp có Quyết định cử đi học của Hiệu trưởng.

⁶ “Cố vấn” là tham gia làm thành viên ban chỉ đạo/ban điều hành/ban chuyên môn,... Tiêu chí này cần đính kèm file minh chứng và minh chứng không được trùng với nội dung của tiêu chí 6.67.

⁷ Tiêu chí này do Phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên đánh giá.

⁸ Tiêu chí này do Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình đánh giá.

⁹ Tiêu chí này do Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình đánh giá.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.19	Có bài viết trên Bản tin UEH/Portal UEH	1.0			
6.20	Thành viên Ban chấp hành các tổ chức Đảng và đoàn thể	1.0			
6.21	Hướng dẫn viên chức hoàn thành tập sự	2.0			
6.22	Hướng dẫn độc lập NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	8.0			
6.23	Hướng dẫn chính NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	5.0			
6.24	Hướng dẫn phụ NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	3.0			
6.25	Tham gia hội đồng chấm luận án tiến sĩ	3.0			
6.26	Tham gia phản biện độc lập luận án tiến sĩ	2.0			
6.27	Tham gia hội đồng chấm tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	2.0			
6.28	Hướng dẫn học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ	3.0			
6.29	Tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ	2.0			
6.30	Hoàn thành đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu	18.0			
6.31	Hoàn thành đề tài Nafosted được nghiệm thu	11.5			
6.32	Hoàn thành đề tài cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu	9.0			
6.33	Hoàn thành đề tài cấp Trường, quy mô vùng được nghiệm thu	7.5			
6.34	Hoàn thành đề tài cấp Trường hoặc đề tài phát triển nghiên cứu tình huống lớn được nghiệm thu	6.0			
6.35	Hoàn thành đề tài phát triển nghiên cứu tình huống nhỏ được nghiệm thu	1.5			
6.36	Hoàn thành đề tài/đề án tư vấn cấp doanh nghiệp	2.0			
6.37	Thuyết minh đề tài cấp Quốc gia	6.0			
6.38	Thuyết minh đề tài cấp Bộ	3.0			
6.39	Đề xuất tên đề tài cấp Quốc gia	1.0			
6.40	Đề xuất tên đề tài cấp Bộ hoặc tương đương	0.5			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.41	Có bài công bố trên tạp chí ISI, hoặc đạt Scopus Q1, ABS bậc 4, ABDC hạng A, A*	18.0			
6.42	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q2, ABS bậc 2-3, ABDC hạng B	13.5			
6.43	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q3, ABS bậc 1	11.5			
6.44	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q4, ABDC hạng C	9.0			
6.45	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế có ISSN (<i>không thuộc danh mục Scopus, ISI</i>)	7.5			
6.46	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HƣCDGSNN chấp nhận, tạp chí từ 01 điểm trở lên, bản tiếng Anh	7.5			
6.47	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HƣCDGSNN chấp nhận, tạp chí từ 01 điểm trở lên, bản tiếng Việt	6.5			
6.48	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HƣCDGSNN chấp nhận, tạp chí dưới 01 điểm	4.5			
6.49	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước không thuộc danh mục tạp chí được HƣCDGSNN chấp nhận, có ISSN	3.0			
6.50	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế được các nhà xuất bản khoa học công bố, dưới dạng book chapter hoặc các bài báo khoa học, có ISSN hoặc ISBN và có thứ hạng Scopus	9.0			
6.51	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản trong nước (cấp cơ sở giáo dục đại học) xuất bản	4.0			
6.52	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp khoa	2.0			
6.53	Có bài tham luận được công bố tóm tắt trên website của cơ sở giáo dục đại học tổ chức nhưng không xuất bản kỷ yếu	2.0			
6.54	Có bài tham luận không xuất bản kỷ yếu và không công bố trên website	1.0			
6.55	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn sách chuyên khảo	11.5			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.56	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn/biên dịch tài liệu tham khảo ¹⁰	2.0/tín chỉ			
6.57	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn ¹¹ được xuất bản	1.5/tín chỉ			
6.58	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cấp Thành phố/Bộ	2.0			
6.59	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cấp Trường	1.0			
6.60	Đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt giải thưởng	2.0			
6.61	Xây dựng danh mục tài liệu tham khảo có chú dẫn	1.0			
6.62	Hướng dẫn sinh viên chất lượng cao nghiên cứu khoa học	0.5			
6.63	Tham gia khai thác hoạt động giảng dạy LMS trong học phần	1.0/học phần/bậc/hệ			
6.64	Thành viên Ban tổ chức, Hội đồng khoa học của các hoạt động tổ chức hội thảo quốc tế của khoa có đăng ký tại UEH (cấp trường)	1.0			
6.65	Thành viên Ban tổ chức, Hội đồng khoa học của các hoạt động tổ chức hội thảo quốc tế của khoa có đăng ký tại UEH (cấp khoa)	0.5			
6.66	Phản biện bài viết cho JABES và trưng đưng	0.5			
6.67	Tham gia ban chuyên môn các cuộc thi học thuật cấp Khoa của sinh viên	0.5 /cuộc thi			
6.68	Viết bài cho các tọa đàm về khoa học/đào tạo do Công đoàn trường tổ chức	0.5			
6.69	Chair cho các session, hội thảo NCKH cấp trường tại UEH	0.5 /session			
6.70	Có bài tham luận tại seminar cấp khoa/bộ môn (không xuất bản kỹ yếu)	0.5			
7	Điểm trừ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)				

¹⁰ Tài liệu tham khảo: là những tài liệu biên soạn dưới dạng tập bài giảng, tài liệu biên dịch, tài liệu tham khảo dùng cho công tác đào tạo; được UEH phê duyệt và thẩm định, duyệt làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy trong trường.

¹¹ Tài liệu hướng dẫn: là những sách hướng dẫn bài tập, thực hành, giải bài tập mẫu, sổ tay tra cứu chuyên môn,...được Hội đồng Khoa học Khoa/Viện đào tạo thẩm định, duyệt làm tài liệu hướng dẫn cho giảng dạy trong trường.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
7.1	Mỗi lần tự ý bỏ giảng	5.0			
7.2	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0			
7.3	Mỗi lần vi phạm quy chế coi thi	2.0			
7.4	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0			
7.5	Mỗi 5 (năm) ngày nộp điểm trễ	1.0			
7.6	Hút thuốc trong khuôn viên UEH	10.0			
7.7	Uống rượu/bia trước hoặc trong giờ làm việc	10.0			
7.8	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0			
7.9	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0			
7.10	Đơn vị đang quản lý không hoàn thành nhiệm vụ trong năm (chỉ áp dụng cho lãnh đạo đơn vị)	5.0			
Tổng điểm đánh giá					
Hệ số điều chỉnh					
Tổng điểm cuối cùng					

ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CCVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức và “**Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực**” cho công chức thỏa mãn cả 4 điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 70% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CCVC thỏa mãn cả 3 điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CCVC thỏa mãn cả 4 điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).

- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.
- Có sản phẩm sáng kiến/mô hình/giải pháp/đề án/quy chế/quy định/quy trình được xây dựng mới/cập nhật trong năm.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

- Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng UEH sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong số các lao động tiên tiến trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
- Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân đáp ứng đủ tất cả các tiêu chuẩn: 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (đề nghị ngay trong năm liền sau năm được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ lần thứ 2); có ít nhất 06 sáng kiến trong đó ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận; 06 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.
- Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Từ 80 điểm trở lên, đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.
- Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Từ 85 điểm trở lên, đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
- Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Từ 85 điểm trở lên, đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
- Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Từ 85 điểm trở lên, đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó: Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng UEH bầu chọn để vinh danh **Cán bộ quản lý của năm**; được trao chứng nhận, cúp và tiền mặt; được đưa tin trên Portal, Bản tin UEH và lưu danh tại phòng truyền thống UEH.

Ngoài ra, UEH sẽ có giải thưởng **Nghiên cứu khoa học xuất sắc của năm** dành cho những cá nhân có số giờ NCKH thực tế trong năm cao nhất./-

